

Bản án số: 66/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 18/12/2023

V/v : Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Tiên Mẫn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Dung; Ông Nguyễn Trọng Tảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 166/2023/TLST - HNGĐ, ngày 03 tháng 10 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 166/2023/QĐXXST - HNGĐ, ngày 20 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Bích L, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn Cầu, xã Yên Phúc, huyện Ý Yên, tỉnh N Định.

Bị đơn: Anh Vũ Xuân Đ, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn Cầu, xã Yên Phúc, huyện Ý Yên, tỉnh N Định.

Tại phiên tòa vắng mặt chị L và anh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Ngô Thị Bích L trình bày:

Chị chung sống với anh Vũ Xuân Đ có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Phúc vào ngày 23/01/2008. Vợ chồng chung sống đến tháng 6/2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách vợ chồng không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, cuộc sống không có hạnh phúc. Chị và anh Đ đã ly thân và chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng từ tháng 6 năm 2023 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh

Đ. Về con chung: Chị và anh Đ có 03 con chung là cháu Vũ Đức K, sinh ngày 18/10/2008; cháu Vũ Bích T, sinh ngày 15/01/2011; cháu Vũ Đức N, sinh ngày 22/4/2014. Sau ly hôn chị L xin nuôi cả 03 con chung và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác có L quan trọng hôn nhân: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai nộp cho Tòa án, bị đơn anh Vũ Xuân Đ trình bày: Anh chung sống với chị Ngô Thị Bích L có Đ ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Phúc vào năm 2008. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không xảy ra mâu thuẫn gì. Đến tháng 7/2023 anh phát hiện ra chị L có quan hệ với người đàn ông khác nên vợ chồng có cãi nhau và sống ly thân không quan tâm gì đến nhau từ đó đến nay. Nay chị L xin ly hôn anh không đồng ý, vì muốn vợ chồng về đoàn tụ. Anh và chị Ngô Thị Bích L có 03 con chung là cháu Vũ Đức K, sinh ngày 18/10/2008; cháu Vũ Bích T, sinh ngày 15/01/2011; cháu Vũ Đức N, sinh ngày 22/4/2014. Nếu chị L nhất quyết ly hôn thì anh xin nuôi cả 03 con chung và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã xác minh tại địa phương được biết: Chị Ngô Thị Bích L và anh Vũ Xuân Đ có làm thủ tục Đ ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Phúc vào ngày 23/01/2008. Về thời điểm mâu thuẫn giữa chị L và anh Đ địa phương không nắm được. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị L và anh Đ chủ yếu là do kinh tế và do anh Đ chơi bời, nợ nần. Hiện chị L và anh Đ đã sống ly thân từ tháng 6/2023 đến nay. Chị L và anh Đ có 03 con chung là cháu Vũ Đức K, sinh ngày 18/10/2008; cháu Vũ Bích T, sinh ngày 15/01/2011; cháu Vũ Đức N, sinh ngày 22/4/2014. Hiện các cháu đang sống cùng với anh Đ và bà nội. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh Đ có hay không địa phương không nắm được. Về vụ án ly hôn giữa chị Ngô Thị Bích L và anh Vũ Xuân Đ đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Toà án đã tiến hành hoà giải nhưng các đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, nên quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Chủ tọa phiên tòa công bố lý do đương sự vắng mặt, tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến đánh giá quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thụ lý, tiến hành thu thập chứng cứ và thực hiện các thủ tục tố tụng đúng pháp luật. Tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy

định của pháp luật; nguyên đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn đã được triệu tập lần thứ hai nhưng vắng mặt.

Về nội dung giải quyết vụ án: Sau khi kết hôn, chị L và anh Đ chung sống đến tháng 6/2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có sự tin tưởng nhau; chị L và anh Đ đã ly thân và chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng từ tháng 6/2023 cho đến nay. Vì vậy đề nghị áp dụng Điều 51, 56 của Luật hôn nhân gia đình giải quyết để chị L được ly hôn với anh Đ. Chị L và anh Đ có 03 con chung là cháu Vũ Đức K, sinh ngày 18/10/2008; cháu Vũ Bích T, sinh ngày 15/01/2011; cháu Vũ Đức N, sinh ngày 22/4/2014. Hiện nay các cháu đang sống cùng anh Đ và đều có nguyện vọng được ở với bố. Chị L và anh Đ đều thống nhất để anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung, vì vậy cần giao anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung sau khi ly hôn là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Chị L và anh Đ có quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định tại Điều 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình chị. Chị L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Đ mỗi tháng là 10.000.000đ kể từ tháng 12/2023 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và tự lập được. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác, chị L và anh Đ không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng định kỳ về việc nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Ngô Thị Bích L khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Xuân Đ và đề nghị giải quyết về con chung nên xác định quan hệ tranh chấp cần giải quyết là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt với những lý do chính đáng. Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng, triệu tập đến Tòa án để tham gia phiên tòa nhưng anh Đ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất không có lý do. Để mở lại phiên tòa này, Tòa án đã tiếp tục thực hiện tổng đạt quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập phiên tòa lần hai nhưng anh Đ vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị Ngô Thị Bích L và anh Vũ Xuân Đ được xác lập vào ngày 23/01/2008, Đ ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên

Phúc huyện Ý Yên tỉnh Nam Định nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống đến tháng 6/2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không có sự tin tưởng nhau. Anh chị đã ly thân và chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng từ tháng 6/2023 đến nay. Mặc dù anh Vũ Xuân Đ không đồng ý ly hôn nhưng từ thời điểm vợ chồng ly thân cho đến nay, anh Đ không có hành động để cải thiện tình cảm vợ chồng. Chị Ngô Thị Bích L xác định không còn tình cảm với anh Đ, không thể đoàn tụ được và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, anh chị đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng; làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L, xử cho anh chị ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Con chung: Anh chị có 03 con chung là cháu Vũ Đức K, sinh ngày 18/10/2008; cháu Vũ Bích T, sinh ngày 15/01/2011; cháu Vũ Đức N, sinh ngày 22/4/2014. Hiện nay các cháu đang sống cùng anh Đ và đều có nguyện vọng được ở với bố. Quá trình giải quyết vụ án, chị L và anh Đ thống nhất để anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung, vì vậy cần giao anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng cháu K, cháu Thuý và cháu N sau khi ly hôn là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Chị L và anh Đ có quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định tại Điều 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình chị. Chị L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Đ mỗi tháng là 10.000.000đ kể từ tháng 12/2023 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và tự lập được.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Bích L và anh Vũ Xuân Đ không đề nghị Tòa án quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Các bên đương sự phải chịu án phí theo quy định của Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6]. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30

tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Ngô Thị Bích L và anh Vũ Xuân Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Vũ Đức K, sinh ngày 18/10/2008; cháu Vũ Bích T, sinh ngày 15/01/2011; cháu Vũ Đức N, sinh ngày 22/4/2014 cho anh Vũ Xuân Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Ngô Thị Bích L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Đ là 10.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 12/2023 cho đến khi các cháu đủ 18 và tự lập được.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong hôn nhân: Chị Ngô Thị Bích L và anh Vũ Xuân Đ không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

4. Về án phí: Chị Ngô Thị Bích L phải nộp là 300.000đ, đối trừ với số tiền 300.000đ chị L đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0002503, ngày 03/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên; chị Ngô Thị Bích L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm. Án phí cấp dưỡng định kỳ về việc nuôi con, chị Ngô Thị Bích L phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

5. Quyền kháng cáo: Chị Ngô Thị Bích L và anh Vũ Xuân Đ vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- UBND xã Yên Phúc;
- Lưu: HS, VP.

(Đã ký)

Vũ Tiến Mãn